

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 87/2022/HSST
Ngày: 23/9/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thịnh

Ông Cao Nho Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai tại các điểm cầu như sau:

Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh.

Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ **Công an Thành phố C**.

Đối với vụ án hình sự thụ lý số: 116/2022/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn T**, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1989, tại Bình Định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký thường trú: **Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: **P** và bà: **Trần Thị T1**; Chưa có vợ, con. Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 17/4/2019, bị **Công an thành phố C** xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 48/QĐ-XPVPH;

- Ngày 02/7/2021, bị **Công an phường B** xử phạt 750.000 đồng về hành vi ném đá vào nhà người khác, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPVPHC;

Nhân thân:

- Ngày 02/6/2011, bị Ủy ban nhân dân thành phố C đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, tại Quyết định số 2226/QĐ-UBND.

- Ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 60/2014/HSST, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 05/10/2015;

- Ngày 31/12/2021, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, T-UBND;

- Ngày 09/5/2022, bị Công an thành phố C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 95/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C. Có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

Bị hại: Bà Ngô Thị Trúc N, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T1, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu trung tâm.

Người làm chứng:

1. Ông Trần Quốc K, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Trần Quốc N1, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T và bà Ngô Thị Trúc N có mối quan hệ họ hàng. T gọi chị N bằng mẹ.

Khoảng 14 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2022, T đến nhà chị N ở tổ dân phố T, phường B, thành phố C. Tại đây, T vô cớ chửi chị N. Thấy vậy, chị N nói sao lại chửi. T tiếp tục chửi và dọa giết chị N nên chị N đi vào trong nhà. Khi chị N đang ngồi chăm sóc mẹ chồng thì T đi đến dùng tay đập một cái vào mặt chị N gây thương tích.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, chị Ngô Thị Trúc N yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 199/TT-TTPY ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Dấu hiệu chính qua

giám định: Gãy xương chính mũi. Tỷ lệ thương tật 08%. Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của **Ngô Thị Trúc N** là 08%.

Tại Bản cáo trạng số 79/CT-VKSCR-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo **Phan Văn T** tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Phan Văn T**; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Văn T** từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường 12.160.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo **Phan Văn T** thừa nhận hành vi phạm tội. Về các yêu cầu bồi thường cụ thể của bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường 9.000.000 đồng chi phí điều trị và đi lại theo yêu cầu của bị hại. Tuy nhiên về tiền thu nhập bị mất 15.000.000 đồng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tính toán lại. Đồng thời bị cáo và bà **Trần Thị T1** (mẹ bị cáo) cho rằng đã bồi thường cho bị hại 2.500.000 đồng chứ không phải 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người làm chứng nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại nhà chị **Ngô Thị Trúc N**, ở **tổ dân phố T, phường B, thành phố C**; **Phan Văn T** là người không có mâu thuẫn gì với chị **N** nhưng có hành vi vô cớ dùng tay đâm vào mặt chị **N** gây thương tích 08%. Chị **N** yêu cầu khởi tố vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo **Phan Văn T** đủ cơ sở cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nên cần thiết phải xử lý về hình sự và áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Ngoài ra, cũng cần xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; đã tác động mẹ bị cáo là bà **Trần Thị T1** bồi thường số tiền 1.000.000 đồng nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Ngô Thị Trúc N** yêu cầu bị cáo bồi thường 24.000.000 đồng bao gồm tiền chi phí cứu chữa, đi lại là 9.000.000 đồng và tiền thu nhập bị mất trong 1 tháng là 15.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đồng ý bồi thường tiền chi phí cứu chữa, đi lại là 9.000.000 đồng nên ghi nhận. Về tiền thu nhập bị mất trong 1 tháng thì bị hại không cung cấp được chứng cứ cứ minh, nên hội đồng xét xử căn cứ vào Bảng tra cứu lương tối thiểu vùng 2022 tại 63 tỉnh thành phố theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP12/6/2022 để lấy mức lương 4.160.000 đồng để chấp nhận yêu cầu của bị hại. Theo đó tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 13.160.000 đồng. Bị cáo và bà **Trần Thị T1** cho rằng đã bồi thường cho bị hại 2.500.000 đồng nhưng không cung cấp chứng cứ để chứng minh. Bị hại chỉ thừa nhận đã nhận từ bà **T1** 1.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 12.160.000 đồng.

Bà **T1** đã bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để bồi thường thay cho bị cáo và không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm i khoản 1 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;
- Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự;
- Điều 260 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Xử phạt bị cáo **Phan Văn T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Phan Văn T** bồi thường cho bị hại **Ngô Thị Trúc N** 12.160.000 (Mười hai triệu, một trăm sáu mươi) đồng.

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 608.000 (sáu trăm lẻ tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà **Trần Thị T1** được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh.
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh.
- Công an TP. Cam Ranh.
- Bị cáo.
- Bị hại, bà Thuận.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiếu

--	--